

# BẢN ĐIỀU CHỈNH ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN

(Lần thứ tư)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014 đã được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan (“Công Ty”) ký ngày 26 tháng 4 năm 2016, Bản Điều chỉnh Điều lệ lần thứ nhất ký ngày 04 tháng 8 năm 2016, Bản Điều chỉnh Điều lệ lần thứ hai ký ngày 23 tháng 6 năm 2017 và Bản Điều chỉnh Điều lệ lần thứ ba ký ngày 11 tháng 7 năm 2017;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 số 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ-MSK ngày 24/4/2018 của Công Ty.

Hôm nay, ngày 24 tháng 4 năm 2018, được sự phê chuẩn và ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị, Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công Ty quyết định điều chỉnh Điều lệ Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan lần thứ tư với các nội dung sau đây:

## 1. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty như sau:

### 1.1. Sửa đổi, bổ sung Điều 3.1 Điều lệ như sau:

#### “Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công Ty

##### 1. Lĩnh vực kinh doanh của Công Ty:

- Mua bán máy móc, phương tiện vận tải, phụ tùng, nguyên liệu, bách hoá, kim khí điện máy, máy điện toán, máy văn phòng, lương thực thực phẩm, thực phẩm công nghệ, nông-lâm-thủy hải sản, cao su, hàng dệt may, hàng thủ công mỹ nghệ;
- Đại lý mua bán ký gởi hàng hoá;
- Tiếp thị xúc tiến thương mại;
- Dịch vụ khai thuê hải quan;
- Sản xuất bao bì nhựa (trừ tái chế phế thải);
- Chế biến lương thực thực phẩm;
- Dịch vụ tư vấn xây dựng (trừ kinh doanh dịch vụ thiết kế công trình);
- Xây dựng công nghiệp;
- Dịch vụ cho thuê bất động sản;
- Cung cấp suất ăn công nghiệp (trừ kinh doanh dịch vụ ăn uống);
- Cho thuê ô tô;
- Kinh doanh vận tải hàng bằng ô tô;
- Sản xuất gia vị;
- Sản xuất hương liệu (trừ sản xuất hoá chất cơ bản);



- o. Sản xuất đồ uống không cồn (không sản xuất tại trụ sở);
- p. Bán buôn đồ uống không có cồn;
- q. Bán buôn hóa chất trong lĩnh vực phụ gia thực phẩm;
- r. Sản xuất hóa chất trong lĩnh vực phụ gia thực phẩm.”

Ngoài các lĩnh vực kinh doanh nêu trên, Công Ty có thể tiến hành các hoạt động kinh doanh khác mà Pháp Luật không cấm.”

## 1.2. Sửa đổi, bổ sung Điều 13.3 và 13.4 Điều lệ như sau:

### “Điều 13. Đại Hội Đồng Cổ Đông

...

3. Hội Đồng Quản Trị phải triệu tập Đại Hội Đồng Cổ Đông bất thường trong các trường hợp sau:
  - a. Hội Đồng Quản Trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công Ty;
  - b. Số thành viên Hội Đồng Quản Trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều Lệ này;
  - c. Số thành viên của Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát ít hơn số thành viên mà Pháp Luật quy định;
  - d. Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông quy định tại Điều 11.3 của Điều Lệ này có thể yêu cầu triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông bằng một văn bản kiến nghị. Văn bản kiến nghị triệu tập phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký của các Cổ Đông liên quan (văn bản kiến nghị có thể lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các Cổ Đông có liên quan);
  - e. Theo yêu cầu của Ban Kiểm Soát; và
  - f. Các trường hợp khác theo quy định của Pháp Luật và Điều Lệ này.
4. Triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông bất thường
  - a. Hội Đồng Quản Trị phải triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông trong thời hạn sáu mươi ngày kể từ ngày số thành viên Hội Đồng Quản Trị bị giảm quá một phần ba so với số thành viên quy định tại Điều Lệ này.
  - b. Hội Đồng Quản Trị phải triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông trong thời hạn ba mươi ngày kể từ ngày số thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát còn lại như quy định tại Điều 13.3(c) của Điều Lệ này, hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điều 13.3(d) hoặc Điều 13.3(e) của Điều Lệ này.
  - c. Trường hợp Hội Đồng Quản Trị không triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông theo quy định tại Điều 13.4(a), Điều 13.4(b) nêu trên thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, Ban Kiểm Soát phải thay thế Hội Đồng Quản Trị triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông theo quy định của Luật Doanh Nghiệp.

- d. Trường hợp Ban Kiểm Soát không triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông theo quy định tại Điều 13.4(c) nêu trên thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, Cổ Đông, nhóm Cổ Đông quy định tại Điều 11.3 của Điều Lệ này có quyền thay thế Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông theo quy định của Luật Doanh Nghiệp.

Trong trường hợp này, Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát việc triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông nếu xét thấy cần thiết.

- e. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại Hội Đồng Cổ Đông sẽ được Công Ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do Cổ Đông chi tiêu khi tham dự Đại Hội Đồng Cổ Đông như chi phí ăn ở và đi lại.
- f. Người triệu tập phải lập danh sách Cổ Đông có quyền dự họp Đại Hội Đồng Cổ Đông, cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách Cổ Đông, lập chương trình và nội dung cuộc họp, chuẩn bị tài liệu, xác định thời gian và địa điểm họp, gửi thông báo mời họp đến từng Cổ Đông có quyền dự họp.”

### **1.3. Sửa đổi, bổ sung Điều 14.1(n) Điều lệ như sau:**

**“Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại Hội Đồng Cổ Đông**

1. Đại Hội Đồng Cổ Đông có các quyền và nhiệm vụ sau:

...

- n. Nếu Pháp Luật cho phép, quyết định việc Tổng Giám Đốc đồng thời làm Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị;”

### **1.4. Sửa đổi, bổ sung Điều 17.1 Điều lệ như sau:**

**“Điều 17. Triệu tập Đại Hội Đồng Cổ Đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại Hội Đồng Cổ Đông**

1. Hội Đồng Quản Trị sẽ triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông. Cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông cũng có thể được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điều 13.4(c) hoặc Điều 13.4(d) của Điều Lệ này.”

### **1.5. Sửa đổi, bổ sung Điều 20.2 Điều lệ như sau:**

**“Điều 20. Thông qua quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông**

2. Các quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông:

- a. Thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán; và
- b. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm, thay thế thành viên Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát.

*Ngoại trừ các vấn đề nêu trên, Đại Hội Đồng Cổ Đông có thể thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản đối với tất cả các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại Hội Đồng Cổ Đông.”*

**1.6. Sửa đổi, bổ sung Đoạn mở đầu Điều 23 Điều lệ như sau:**

**“Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông**

*Trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại Hội Đồng Cổ Đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản hoặc kể từ ngày Công Ty công bố thông tin các tài liệu này, Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông quy định tại Điều 11.3 của Điều Lệ này, thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc, thành viên Ban Kiểm Soát có quyền yêu cầu Toà Án hoặc Trọng Tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông trong các trường hợp sau đây:”*

**1.7. Sửa đổi, bổ sung Điều 24.1 Điều lệ như sau:**

**“Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội Đồng Quản Trị**

- 1. Hội Đồng Quản Trị có từ 03 đến 11 thành viên. Số lượng cụ thể thành viên Hội Đồng Quản Trị của Công Ty cho từng nhiệm kỳ sẽ được Đại Hội Đồng Cổ Đông quyết định. Nhiệm kỳ của Hội Đồng Quản Trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội Đồng Quản Trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội Đồng Quản Trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Hội Đồng Quản Trị có thành viên Hội Đồng Quản Trị độc lập theo quy định của Pháp Luật. Thành viên Hội Đồng Quản Trị có thể không mang quốc tịch Việt Nam và/hoặc không cư trú tại Việt Nam.”*

**1.8. Hủy bỏ Điều 24.6 Điều lệ**

**1.9. Sửa đổi, bổ sung Điều 26.1 Điều lệ như sau:**

**“Điều 26. Chủ Tịch, Phó Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị**

- 1. Hội Đồng Quản Trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội Đồng Quản Trị để bầu ra Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị. Nếu xét thấy cần thiết, theo đề xuất của Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị, Hội Đồng Quản Trị có thể bầu một hoặc một số Phó Chủ Tịch từ các thành viên Hội Đồng Quản Trị. Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị kiêm nhiệm chức Tổng Giám Đốc phải được phê chuẩn hàng năm tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên nếu Pháp Luật cho phép.”*

**1.10. Sửa đổi, bổ sung Điều 31.2 Điều lệ như sau:**

**“Điều 31. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám Đốc**

- 2. Nhiệm kỳ: Nhiệm kỳ của Tổng Giám Đốc là năm năm trừ khi Hội Đồng Quản Trị có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng Giám Đốc không được phép là những người bị Pháp Luật cấm giữ chức vụ này.”*

**1.11. Sửa đổi, bổ sung Điều 36.3(d) Điều lệ như sau:**

**“Điều 36. Thành viên Ban Kiểm Soát**

...

*d. Không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công Ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công Ty trong 3 năm liền trước đó;”*

2. Bản điều chỉnh Điều lệ lần thứ tư này thay thế các điều khoản tương ứng trong bản Điều lệ ký ngày 26 tháng 4 năm 2016, Bản Điều chỉnh Điều lệ lần thứ nhất ký ngày 04 tháng 8 năm 2016, Bản Điều chỉnh Điều lệ lần thứ hai ký ngày 23 tháng 6 năm 2017 và Bản Điều chỉnh Điều lệ lần thứ ba ký ngày 11 tháng 7 năm 2017.
3. Bản điều chỉnh Điều lệ lần thứ tư này có hiệu lực kể từ ngày ký và là phần không thể tách rời với bản Điều lệ ký ngày 26 tháng 4 năm 2016, Bản Điều chỉnh Điều lệ lần thứ nhất ký ngày 04 tháng 8 năm 2016, Bản Điều chỉnh Điều lệ lần thứ hai ký ngày 23 tháng 6 năm 2017 và Bản Điều chỉnh Điều lệ lần thứ ba ký ngày 11 tháng 7 năm 2017.

**Chủ tịch Hội đồng Quản trị**  
  
**Trương Công Thắng**

